

KẾ HOẠCH
Nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tiếp tục phát huy vị trí, vai trò của Ngành Tư pháp trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác Tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh

Triển khai thực hiện công tác Tư pháp đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực Tư pháp, góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Nâng cao năng lực, chất lượng công tác của đội ngũ công chức làm công tác Tư pháp, pháp chế trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị.

Chủ động, tích cực phối hợp thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng các VBQPPL trình HĐND, UBND tỉnh theo thẩm quyền, nhất là các VBQPPL có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, phát triển KTXH.

1.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả thẩm định đối với các đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC theo tinh thần đổi mới tư duy trong xây dựng, bảo đảm cải cách triệt để TTHC, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật và thường xuyên rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý VBQPPL thuộc trách nhiệm của ngành Tư pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu,

hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật.

2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính

2.1. Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá tình hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các VBQPPL vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

2.2. Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.

2.3. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.1. Đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” và triển khai ngay sau khi được ban hành. Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và các thành viên Hội đồng trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

3.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ trong Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa

giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”, tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải cơ sở, đáp ứng yêu cầu, bối cảnh phát triển kinh tế xã hội. Phát động cuộc thi Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh giỏi.

3.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác TGPL trên địa bàn tỉnh, nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; theo dõi, kiểm tra công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác TGPL, đặc biệt là công tác phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án, trực trong điều tra hình sự, tham gia phiên tòa trực tuyến.

3.4. Tiếp tục triển khai có trọng tâm, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 và Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”; tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh việc số hóa sổ hộ tịch: hoàn thành số hóa sổ hộ tịch giai đoạn 3, 4, 5 trên địa bàn tỉnh Nam Định trước ngày 25/02/2025 .

4.2. Thực hiện có hiệu quả việc thực hiện chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2024 của Chính phủ; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4.3. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi; Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC về

cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP qua Ứng dụng VNeID. Tăng cường công tác phối hợp để tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP; đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến cấp Phiếu LLTP theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4.4. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

5.1. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.

5.2. Tiếp tục xây dựng đội ngũ hành nghề hỗ trợ tư pháp đảm bảo chất lượng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

6. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

6.1. Tập trung rà soát và triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Tư pháp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ.

6.2. Tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở công việc và sản phẩm cụ thể; đề xuất các biện pháp khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc.

6.3. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

6.4. Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp pháp động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

7.1. Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

7.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội quan tâm như: công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực... Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra.

7.3. Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

8.1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp... thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp.

8.2. Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai việc cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra về các lĩnh vực công tác Tư pháp; chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở Tư pháp theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định

Căn cứ kế hoạch này và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch công tác Tư pháp năm 2025 của đơn vị, địa phương mình và triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp chung.

Tiếp tục quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức tư pháp, pháp chế thuộc địa phương, đơn vị quản lý, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để giải đáp, hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố Nam Định;
- Công TTĐT của tỉnh Nam Định;
- Trang TTĐT của Sở Tư pháp;
- Lưu: VP1, VP8.

Đề báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh